

Số: 704/2024/QĐST-HNGĐ

Đông Đa, ngày 13 tháng 08 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212, 213, 397, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 546/2024/TLST - HNGĐ ngày 28/06/2024, về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

- **Bà Nguyễn Thị H**, sinh năm 1965; HKTT: Số G ngõ Đ, phường K, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

- **Ông Trịnh Văn C**, sinh năm 1960; HKTT: Số G ngõ Đ, phường K, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về tình cảm: Bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 24/12/1990 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Phú (nay là xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ).

Bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn Chung c sống được một khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không phù hợp tính cách khác biệt quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Từ đó vợ chồng sống lạnh nhạt không có tình cảm, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân.

Nay bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn C xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể, cùng đề nghị tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn C có 01 con chung là: Trịnh Thị Hồng T, sinh ngày, 22/12/1990. Con chung đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động nên ly hôn, chúng tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Ông Trịnh Văn C và bà Nguyễn Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về vay nợ chung: Ông Trịnh Văn C và bà Nguyễn Thị H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông Trịnh Văn C và bà Nguyễn Thị H thống nhất để bà Nguyễn Thị H chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23/07/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn C.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn C có 01 con chung là: Trịnh Thị Hồng T, sinh ngày, 22/12/1990. Con chung đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động nên ly hôn, bà H và ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Ông Trịnh Văn C và bà Nguyễn Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- Về vay nợ chung: Ông Trịnh Văn C và bà Nguyễn Thị H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0064755 ngày 28/06/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Đống Đa, Hà Nội;
- UBND x Vực Trường, Tam Nông, Phú Thọ;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Sơn**